

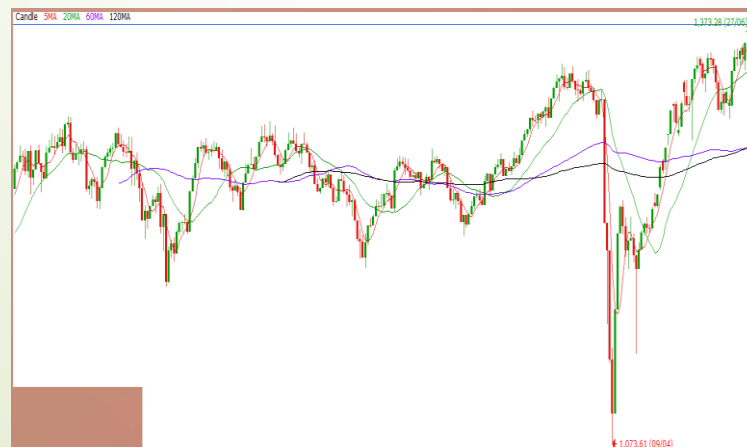
# BẢN TIN HÀNG NGÀY

27 Tháng 6 2025

# MSN tăng gần trần, thị trường phân hóa

- Vn-Index giảm dần đến giữa phiên sáng, sau đó tăng dần trong suốt thời gian còn lại, và đóng cửa tăng 5.77 điểm
- Điểm nhấn: MSN lộ giá trần và đóng cửa tăng 6.67%, VNM cũng tăng rất tốt
- VIC VHM đều giảm khá mạnh trong suốt cả ngày, nhưng lại được đẩy lên tăng điểm trong khoảng 15 phút cuối ngày, góp phần quan trọng kéo chỉ số
- Nhóm ngân hàng phân hóa: VCB BID tăng điểm, trong khi MBB STB lại giảm
- 1 số nhóm ngành tăng nhẹ như bán lẻ, bất động sản, và khu công nghiệp
- Ngược lại, nhóm giảm điểm là dầu khí, và phân bón
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 15.7% so với ngày trước đó

**Đồ thị Vn-Index 3 tháng**

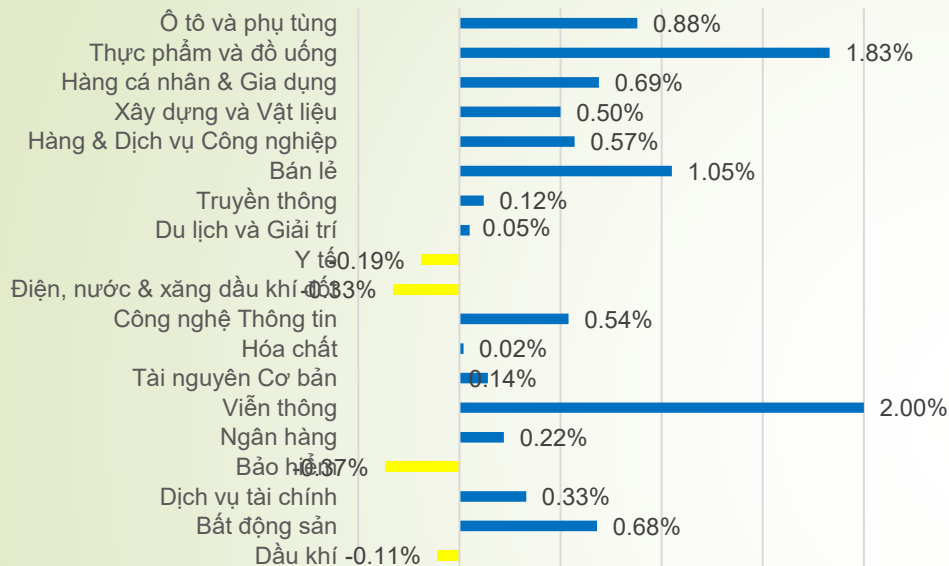


**Tổng quan thị trường**

|                                 | HOSE    | HNX   | UPCOM |
|---------------------------------|---------|-------|-------|
| Đóng cửa                        | 1,371.4 | 227.8 | 101.0 |
| (+/-)                           | 5.77    | 0.11  | 0.95  |
| (%)                             | 0.42%   | 0.05% | 0.95% |
| Khối lượng giao dịch (Triệu cp) | 671     | 57    | 46    |
| Giá trị giao dịch (Tỷ VND)      | 17,120  | 623   | 485   |
| Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)   | (229)   | (65)  | (9)   |
| Số mã tăng                      | 163     | 84    | 174   |
| Số mã giảm                      | 138     | 66    | 117   |
| Số mã giá không đổi             | 69      | 65    | 131   |

# Nhận định thị trường

## Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



| STT | Nhóm ngành          | PE    | PB   |
|-----|---------------------|-------|------|
| 1   | Dầu khí             | 32.71 | 1.18 |
| 2   | Nguyên vật liệu     | 18.89 | 1.57 |
| 3   | Công nghiệp         | 13.50 | 2.02 |
| 4   | Hàng Tiêu dùng      | 16.79 | 2.32 |
| 5   | Dược phẩm và Y tế   | 15.44 | 1.54 |
| 6   | Dịch vụ Tiêu dùng   | 27.24 | 4.43 |
| 7   | Viễn thông          | 36.36 | 5.67 |
| 8   | Tiện ích Cộng đồng  | 15.55 | 1.72 |
| 9   | Tài chính           | 17.26 | 1.63 |
| 10  | Ngân hàng           | 9.29  | 1.46 |
| 11  | Công nghệ Thông tin | 20.15 | 4.10 |

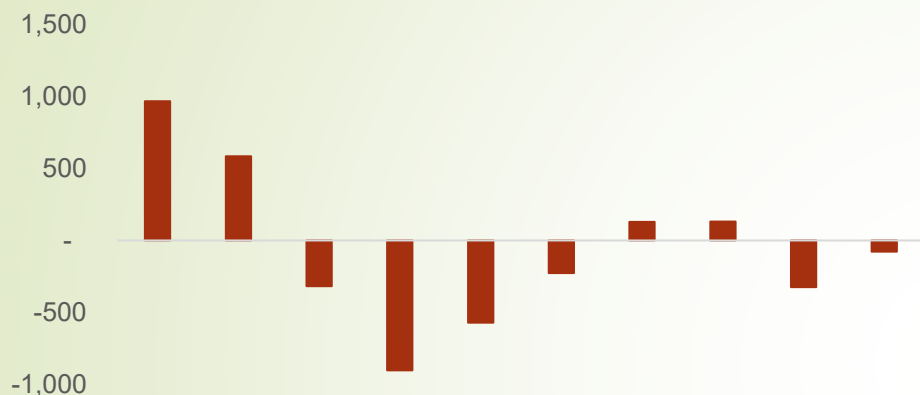
- Hôm nay, ngoài 1 số mã vốn hóa lớn như VIC VHM MSN VCB BID VNM, hầu hết các mã còn lại chỉ tăng hoặc giảm nhẹ, không ảnh hưởng nhiều tới chỉ số
- Hôm nay vẫn có thể được coi là 1 phiên tích lũy bình thường của Vn-Index. Như vậy, Vn-Index đã có 3 phiên tích lũy tại vùng đỉnh
- Trong ngày hôm nay, có 1 thông tin tích cực, đó là chính quyền Mỹ khả năng vẫn sẽ còn tiếp tục gia hạn thuế đối ứng, do đó, tác động thuế đối ứng sẽ vẫn còn xa trong tương lai.
- Tóm lại, phiên hôm nay tăng điểm, nên chắc chắn thiên hơn 1 chút về hướng tích cực, dù mức độ tích cực không quá nhiều.
- Tuy vậy, xu hướng đã thiết lập trước đó vẫn là tích cực, và sau phiên hôm nay vẫn là tích cực.
- Với việc tác động của thuế đối ứng đang dần kém hơn trong vài tháng tới, chúng tôi cho rằng, nhà đầu tư đã có thể mở mua thêm trở lại.
- Kháng cự trước mắt nằm tại vùng 1,400 điểm
- Nhóm thu hút dòng tiền tốt hiện tại là: bất động sản, khu công nghiệp, ngân hàng, bán lẻ, và VIC VHM

# Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

| Ngân hàng |        | Bất động sản |        | Chứng khoán |        | Thực phẩm |        | Xây dựng |        | Nguyên liệu cơ bản |        | Tiện ích |        | Hóa chất |        |
|-----------|--------|--------------|--------|-------------|--------|-----------|--------|----------|--------|--------------------|--------|----------|--------|----------|--------|
| NAB       | 1.52%  | SJS          | 2.32%  | HCM         | 1.44%  | MSN       | 6.67%  | CTR      | 4.49%  | DHC                | 0.57%  | TDM      | 0.90%  | CSV      | 2.58%  |
| BID       | 1.12%  | DIG          | 1.73%  | DSC         | 1.37%  | ANV       | 5.04%  | VCG      | 1.15%  | PTB                | 0.38%  | NT2      | 0.52%  | DGC      | 2.28%  |
| VPB       | 0.82%  | BCM          | 1.45%  | SSI         | 0.61%  | VNM       | 2.48%  | VGC      | 0.44%  | HPG                | 0.22%  | VSH      | 0.10%  | PHR      | 0.83%  |
| VCB       | 0.53%  | VHM          | 1.32%  | FTS         | 0.54%  | VHC       | 2.05%  | HTI      | 0.28%  | NKG                | -0.38% | SHP      | 0.00%  | AAA      | 0.14%  |
| LPB       | 0.47%  | VRE          | 1.22%  | BSI         | 0.37%  | FMC       | 1.79%  | PC1      | 0.23%  | ACG                | -0.83% | CHP      | 0.00%  | VFG      | -0.16% |
| HDB       | 0.46%  | IJC          | 1.21%  | VDS         | 0.35%  | VCF       | 1.31%  | CTD      | 0.12%  | HSG                | -1.19% | POW      | 0.00%  | GVR      | -0.49% |
| TPB       | 0.37%  | KDH          | 0.69%  | AGR         | 0.34%  | SBT       | 1.31%  | BMP      | 0.07%  |                    |        | GEG      | 0.00%  | DPM      | -0.53% |
| CTG       | 0.12%  | NLG          | 0.68%  | VND         | 0.29%  | ASM       | 1.24%  | HHV      | -0.40% |                    |        | REE      | -0.30% | DPR      | -0.60% |
| SSB       | 0.00%  | VIC          | 0.53%  | TVS         | 0.29%  | PAN       | 0.94%  | CII      | -1.33% |                    |        | PGD      | -0.40% | DCM      | -1.17% |
| MSB       | 0.00%  | TCH          | 0.51%  | DSE         | 0.21%  | MCM       | 0.90%  |          |        |                    |        | PPC      | -0.43% |          |        |
| ACB       | 0.00%  | VPI          | 0.19%  | VIX         | 0.00%  | DBC       | 0.31%  |          |        |                    |        | GAS      | -0.73% |          |        |
| VIB       | 0.00%  | KOS          | 0.13%  | VCI         | -0.14% | SAB       | 0.20%  |          |        |                    |        | BWE      | -0.73% |          |        |
| OCB       | 0.00%  | KBC          | 0.00%  | CTS         | -0.19% | BHN       | 0.00%  |          |        |                    |        | PGV      | -1.05% |          |        |
| TCB       | -0.29% | DXG          | 0.00%  | ORS         | -0.22% | BAF       | 0.00%  |          |        |                    |        | HNA      | -1.21% |          |        |
| MBB       | -0.77% | QCG          | 0.00%  | EVF         | -0.49% | KDC       | 0.00%  |          |        |                    |        | TMP      | -1.41% |          |        |
| STB       | -0.96% | PDR          | 0.00%  | BCG         | -1.35% | HAG       | -0.39% |          |        |                    |        |          |        |          |        |
| SHB       | -1.15% | HDC          | 0.00%  |             |        |           |        |          |        |                    |        |          |        |          |        |
| EIB       | -1.29% | CRE          | -0.84% |             |        |           |        |          |        |                    |        |          |        |          |        |
|           |        | SZC          | -0.92% |             |        |           |        |          |        |                    |        |          |        |          |        |
|           |        | NVL          | -0.99% |             |        |           |        |          |        |                    |        |          |        |          |        |
|           |        | SIP          | -1.02% |             |        |           |        |          |        |                    |        |          |        |          |        |
|           |        | HDG          | -1.57% |             |        |           |        |          |        |                    |        |          |        |          |        |
|           |        | DXS          | -3.15% |             |        |           |        |          |        |                    |        |          |        |          |        |

# Giao dịch khối ngoại

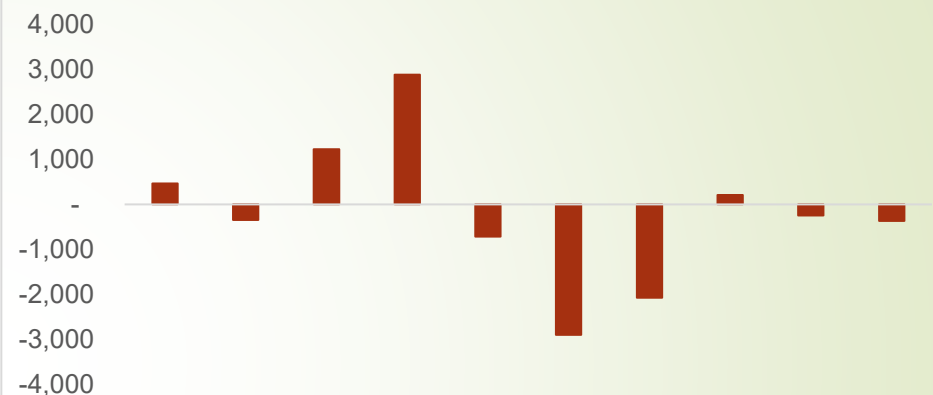
## Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



## Top mua ròng

| No | Code | Exchange | Buy value | Sell value | Net value |
|----|------|----------|-----------|------------|-----------|
| 1  | MSN  | HOSE     | 181.29    | 54.06      | 127.22    |
| 2  | VHM  | HOSE     | 134.24    | 62.73      | 71.51     |
| 3  | MWG  | HOSE     | 187.77    | 125.17     | 62.59     |
| 4  | VND  | HOSE     | 82.77     | 27.75      | 55.03     |
| 5  | CTR  | HOSE     | 51.93     | 3.38       | 48.55     |
| 6  | SSI  | HOSE     | 79.85     | 33.37      | 46.47     |
| 7  | CTG  | HOSE     | 84.44     | 49.97      | 34.47     |
| 8  | KDH  | HOSE     | 29.97     | 4.15       | 25.83     |
| 9  | TCH  | HOSE     | 30.69     | 5.54       | 25.15     |
| 10 | VCG  | HOSE     | 39.07     | 14.12      | 24.95     |
| 11 | HCM  | HOSE     | 20.20     | 0.17       | 20.04     |
| 12 | CMG  | HOSE     | 21.47     | 2.06       | 19.41     |
| 13 | DBC  | HOSE     | 46.03     | 27.74      | 18.28     |
| 14 | HPG  | HOSE     | 105.31    | 87.80      | 17.51     |
| 15 | PHR  | HOSE     | 17.42     | 0.40       | 17.02     |

## Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



## Top bán ròng

| No | Code | Exchange | Buy value | Sell value | Net value |
|----|------|----------|-----------|------------|-----------|
| 1  | FPT  | HOSE     | 134.02    | 289.75     | - 155.73  |
| 2  | VCI  | HOSE     | 14.51     | 81.51      | - 67.00   |
| 3  | STB  | HOSE     | 11.16     | 73.88      | - 62.72   |
| 4  | PVS  | HNX      | 1.94      | 62.94      | - 61.00   |
| 5  | GEX  | HOSE     | 11.24     | 60.47      | - 49.23   |
| 6  | VIX  | HOSE     | 0.05      | 32.60      | - 32.55   |
| 7  | APG  | HOSE     | -         | 30.20      | - 30.20   |
| 8  | VIC  | HOSE     | 29.32     | 54.06      | - 24.74   |
| 9  | NVL  | HOSE     | 2.03      | 22.86      | - 20.83   |
| 10 | MCH  | UPCoM    | 8.47      | 28.90      | - 20.43   |
| 11 | DXG  | HOSE     | 34.29     | 52.43      | - 18.14   |
| 12 | HAH  | HOSE     | 0.01      | 16.51      | - 16.51   |
| 13 | DPM  | HOSE     | 2.32      | 18.58      | - 16.26   |
| 14 | GMD  | HOSE     | 3.79      | 18.84      | - 15.05   |
| 15 | ACB  | HOSE     | 6.41      | 21.14      | - 14.73   |

## Cập nhật vĩ mô

|                                     | Hôm nay  | 1D     | 1W      | YTD     |
|-------------------------------------|----------|--------|---------|---------|
| Giá dầu Brent (USD/thùng)           | 66.74    | 0.47%  | -13.41% | -10.58% |
| Giá dầu WTI (USD/thùng)             | 65.44    | 0.80%  | -11.35% | -8.76%  |
| Giá vàng thế giới (USD/ounce)       | 3,336.00 | -0.21% | -1.45%  | 26.32%  |
| Tỷ giá trung tâm (USD/VND)          | 25,048   | -0.02% | 0.07%   | 2.93%   |
| Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)    | 26,270   | -0.08% | -0.05%  | 2.81%   |
| Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)       | 26,470   | 0.00%  | 0.23%   | 2.40%   |
| Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng   | 3.31%    | 1.69%  | 1.31%   | -0.73%  |
| Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm | 2.32%    | 0.00%  | 0.00%   | 0.20%   |
| Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm | 2.43%    | 0.00%  | 0.01%   | 0.26%   |

### Thỏa thuận thương mại Mỹ - Trung đã được ký kết và hoàn tất cách đây 2 ngày

Theo ông Lutnick, thỏa thuận này đã cụ thể hóa các điều khoản được hai bên thảo luận trong khuôn khổ các cuộc đàm phán giữa Bắc Kinh và Washington tại Geneva hồi đầu tháng.

### Nhà Trắng: Hạn chót thuế đối ứng không quan trọng, ông Trump có thể gia hạn tiếp

Theo Bộ trưởng Bộ Thương mại Mỹ, chính quyền Tổng thống Donald Trump sẽ công bố 10 thỏa thuận với các đối tác lớn trong hai tuần tới.

### Ngân hàng Nhà nước chính thức được trao quyền cho vay đặc biệt với lãi suất 0%, không tài sản bảo đảm

Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng (TCTD). Theo đó, TCTD được quyền thu giữ tài sản đảm bảo (TSDB) song TSDB được thu giữ phải đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ.

## Bản tin doanh nghiệp



Vint

**Chủ tịch LDG: Sẽ đẩy mạnh hoàn thiện pháp lý dự án Viva Park sau ngày 01/07**

Kế hoạch kinh doanh 2025: doanh thu gần 1,823 tỷ đồng và lãi sau thuế gần 92 tỷ đồng. Năm 2024, doanh thu của LDG chỉ đạt 173 tỷ đồng và ghi nhận mức lỗ gần 1,506 tỷ đồng. LDG sẽ đẩy mạnh pháp lý dự án Viva Park sau ngày 01/07. Ngoài ra, lãnh đạo LDG dự kiến sẽ mua thêm cổ phiếu



**ĐHĐCĐ Phát Đạt: Đã có quỹ đất hơn 100 ha sẵn sàng kinh doanh, Chủ tịch hé lộ về thị trường mục tiêu sắp tới**

Kế hoạch kinh doanh 2025: doanh thu 3.300 tỷ đồng và lãi sau thuế 728 tỷ đồng, gấp hơn 4 lần kết quả đạt được trong năm 2024. Phát hành gần 72,6 triệu cổ phiếu để trả cổ tức 2024, tương đương tỷ lệ 8%. PDR đã chuẩn bị quỹ đất, dự án đủ điều kiện đưa vào kinh doanh trên 100 ha.



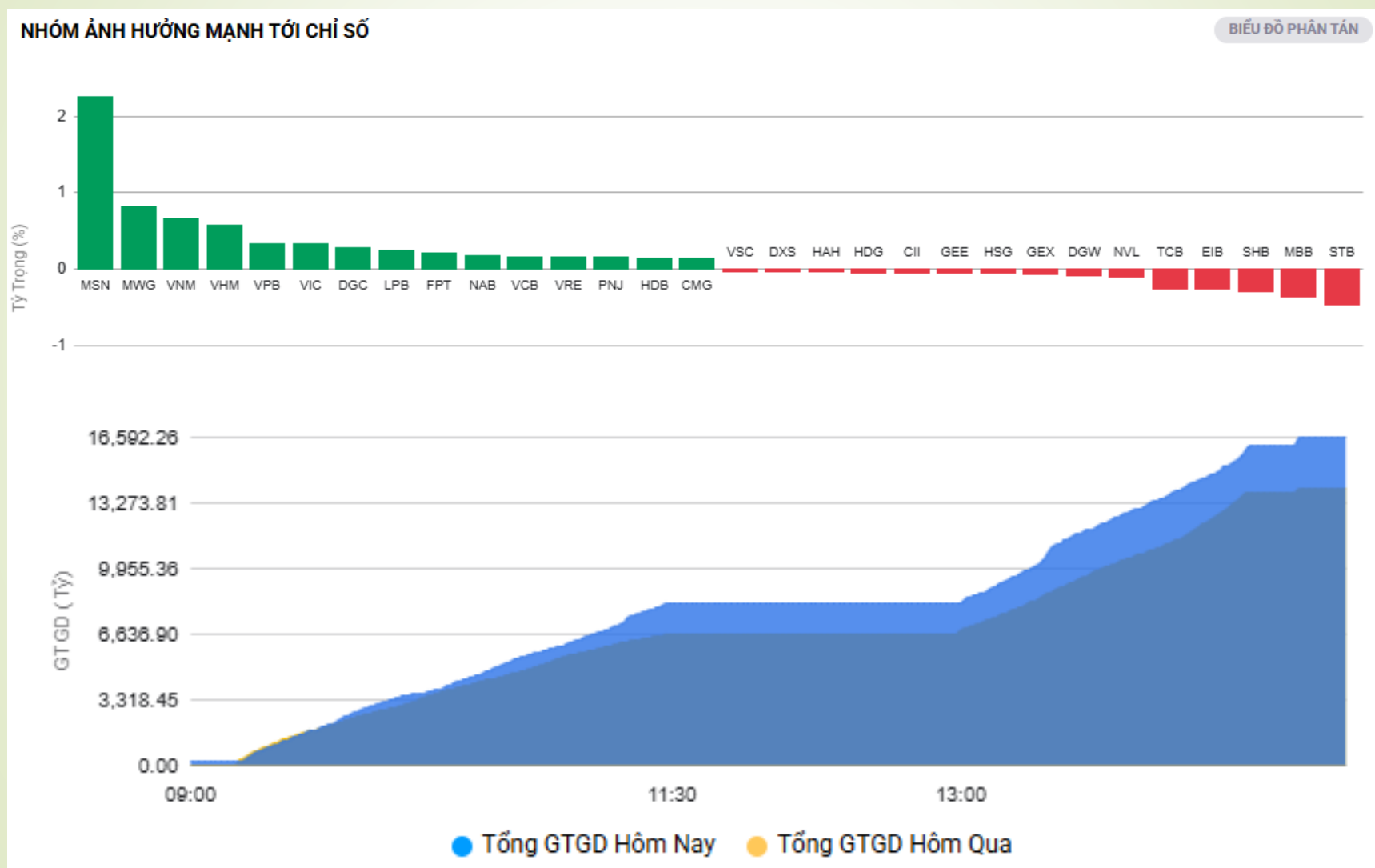
**HAG tính điều chỉnh phương án xử lý khoản nợ 2.500 tỷ đồng**

Trước đó, HAG đã thông qua phương án phát hành 210 triệu cổ phiếu nhằm hoán đổi khoản nợ hơn 2.500 tỷ đồng. Theo đó, doanh nghiệp sẽ lấy ý kiến cổ đông, với ngày đăng ký cuối cùng là 15/7/2025 và dự kiến thực hiện trong tháng 7 - 8/2025. Tuy vậy, HAG vẫn chưa nêu cụ thể phương án được điều chỉnh.

## Lịch sự kiện

| Mã  | Ngày ĐKCC  | Ngày GDKHQ | Ngày thực hiện | Sự kiện                  | Tỷ lệ thực hiện | Giá trị |
|-----|------------|------------|----------------|--------------------------|-----------------|---------|
| KBC | 05/26/2025 | 05/23/2025 | 06/28/2025     | Đại hội đồng cổ đông     |                 |         |
| TLH | 05/26/2025 | 05/23/2025 | 06/28/2025     | Đại hội đồng cổ đông     |                 |         |
| ANV | 05/26/2025 | 05/23/2025 | 06/28/2025     | Đại hội đồng cổ đông     |                 |         |
| VSI | 06/20/2025 | 06/19/2025 | 06/30/2025     | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 7.00%           | 700     |
| NLG | 06/06/2025 | 06/05/2025 | 06/30/2025     | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 4.99%           | 499     |
| VSH | 06/05/2025 | 06/04/2025 | 06/30/2025     | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 5.00%           | 500     |
| VPD | 05/29/2025 | 05/28/2025 | 06/30/2025     | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 2.00%           | 200     |
| MCM | 05/30/2025 | 05/29/2025 | 06/30/2025     | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 10.00%          | 1,000   |
| DTL | 04/02/2025 | 04/01/2025 | 06/30/2025     | Đại hội đồng cổ đông     |                 |         |
| ST8 | 03/14/2025 | 03/13/2025 | 06/30/2025     | Đại hội đồng cổ đông     |                 |         |
| TDM | 02/12/2025 | 02/11/2025 | 07/02/2025     | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 14.00%          | 1,400   |
| TRA | 06/16/2025 | 06/13/2025 | 07/04/2025     | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 20.00%          | 2,000   |
| DPG | 06/12/2025 | 06/11/2025 | 07/04/2025     | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 10.00%          | 1,000   |
| CRV | 06/10/2025 | 06/09/2025 | 07/04/2025     | Đại hội đồng cổ đông     |                 |         |
| TYA | 06/24/2025 | 06/23/2025 | 07/09/2025     | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 8.20%           | 820     |
| IMP | 06/10/2025 | 06/09/2025 | 07/09/2025     | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 5.00%           | 500     |
| PDN | 06/25/2025 | 06/24/2025 | 07/10/2025     | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 25.00%          | 2,500   |
| DRC | 06/16/2025 | 06/13/2025 | 07/10/2025     | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 6.00%           | 600     |
| BHN | 06/10/2025 | 06/09/2025 | 07/10/2025     | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 11.50%          | 1,150   |

# Số liệu thị trường



## Khuyến nghị của NHSV Research

| CP  | Ngày đánh giá | Khuyến nghị | Giá CP tại thời điểm báo cáo | Giá mục tiêu | Giá mục tiêu (điều chỉnh) | Giá hiện tại (27/6/2025) | %      | Đường dẫn báo cáo    |
|-----|---------------|-------------|------------------------------|--------------|---------------------------|--------------------------|--------|----------------------|
| VPB | 20/5/2024     | MUA         | 19,800                       | 23,100       | 22,100                    | 18,500                   | 19.5%  | <a href="#">Link</a> |
| TPB | 1/7/2024      | MUA         | 17,350                       | 22,800       | 18,167                    | 13,400                   | 35.6%  | <a href="#">Link</a> |
| TCB | 12/8/2024     | MUA         | 21,250                       | 26,300       | 26,300                    | 34,950                   | -24.7% | <a href="#">Link</a> |
| MBB | 29/8/2024     | MUA         | 24,850                       | 30,400       | 26,435                    | 25,700                   | 2.9%   | <a href="#">Link</a> |
| ACB | 23/9/2024     | MUA         | 25,650                       | 28,800       | 24,174                    | 21,200                   | 14.0%  | <a href="#">Link</a> |
| HDB | 15/10/2024    | KHẢ QUAN    | 27,150                       | 30,200       | 25,800                    | 21,800                   | 18.3%  | <a href="#">Link</a> |
| CTG | 28/11/2024    | KHẢ QUAN    | 35,150                       | 38,600       | 38,600                    | 41,950                   | -8.0%  | <a href="#">Link</a> |
| VCB | 24/2/2025     | MUA         | 93,100                       | 108,400      | 72,508                    | 56,700                   | 27.9%  | <a href="#">Link</a> |
| BID | 20/3/2025     | MUA         | 39,800                       | 46,900       | 46,900                    | 36,100                   | 29.9%  | <a href="#">Link</a> |
| HPG | 13/01/2025    | MUA         | 25,900                       | 33,800       | 24,167                    | 22,850                   | 5.8%   | <a href="#">Link</a> |
| HSG | 14/02/2025    | KHẢ QUAN    | 16,650                       | 17,990       | 14,880                    | 16,550                   | -10.1% | <a href="#">Link</a> |
| NKG | 7/3/2025      | KHẢ QUAN    | 16,100                       | 17,380       | 13,310                    | 13,250                   | 0.5%   | <a href="#">Link</a> |
| NLG | 30/9/2024     | MUA         | 41,550                       | 48,500       | 48,500                    | 37,100                   | 30.7%  | <a href="#">Link</a> |
| KDH | 23/10/2024    | MUA         | 33,300                       | 42,400       | 42,400                    | 29,000                   | 46.2%  | <a href="#">Link</a> |
| DXG | 15/11/2024    | MUA         | 16,150                       | 18,800       | 16,068                    | 16,850                   | -4.6%  | <a href="#">Link</a> |
| DXS | 15/1/2025     | KHẢ QUAN    | 6,500                        | 7,000        | 7,000                     | 8,910                    | -21.4% | <a href="#">Link</a> |
| KBC | 22/1/2025     | MUA         | 28,950                       | 36,000       | 36,000                    | 26,450                   | 36.1%  | <a href="#">Link</a> |
| VRE | 21/3/2025     | MUA         | 18,450                       | 22,500       | 22,500                    | 24,800                   | -9.3%  | <a href="#">Link</a> |
| HAH | 31/3/2025     | KHẢ QUAN    | 52,800                       | 60,180       | 60,180                    | 66,100                   | -9.0%  | <a href="#">Link</a> |
| VHM | 29/4/2025     | KHẢ QUAN    | 58,400                       | 66,100       | 66,100                    | 77,000                   | -14.2% | <a href="#">Link</a> |
| STB | 14/5/2025     | MUA         | 40,000                       | 47,500       | 47,500                    | 46,350                   | 2.5%   | <a href="#">Link</a> |
| GMD | 27/5/2025     | KHẢ QUAN    | 59,500                       | 63,600       | 63,600                    | 55,400                   | 14.8%  | <a href="#">Link</a> |
| HDC | 5/6/2025      | MUA         | 26,000                       | 30,200       | 30,200                    | 24,900                   | 21.3%  | <a href="#">Link</a> |
| VSC | 18/06/2025    | KHẢ QUAN    | 16,550                       | 17,700       | 17,700                    | 15,600                   | 13.5%  | <a href="#">Link</a> |

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

**TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH**

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.